TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tình;

Bà Đinh Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Diễm M, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ M, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Quốc T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ M, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Diễm M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Diễm M với anh Đỗ Quốc T chung sống năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, do Ủy ban nhân

dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 08 tháng 12 năm 2014. Hôn nhân tự nguyện.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Về sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên không còn thương yêu chăm sóc cho nhau. Hai bên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Do đó, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Ý N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2016. Con chung hiện nay đang chung sống với chị M tại tổ M, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh T không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị M và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Theo biên bản xác minh ngày 11 tháng 3 năm 2022, Công chức Tư pháp xã T, huyện B cung cấp như sau: Chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T quá trình chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương không có thông tin do anh chị không nhờ địa phương hoặc tổ chức đoàn thể can thiệp giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Dương Thị Diễm M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều 95 đến 98 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại

các Điều 196, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T, có căn cứ xác định vợ chồng chị M và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn yêu thương quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không còn sống chung với chị M. Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Đỗ Quốc T có nơi cư trú tại tổ M, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Dương Thị Diễm M khởi kiện anh Đỗ Quốc T, yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Chị Dương Thị Diễm M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đỗ Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: hôn nhân của chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T là hôn nhân hợp pháp. Chị M yêu cầu ly hôn anh T do mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn, vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Có cơ sở xác định anh T vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị M yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T có 01 con chung là cháu Đỗ Ý N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2016. Chị M yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét, chị M có nơi ở, việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử xét, giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về nội dung vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Diễm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, khoản 1 Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Diễm M đối với bị đơn anh Đỗ Quốc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T.

Về nuôi con chung: giao cháu Đỗ Ý N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2016 cho chị Dương Thị Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Quốc T không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Diễm M và anh Đỗ Quốc T không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Dương Thị Diễm M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009007 ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết